TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 06 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 376/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1995; địa chỉ: Tổ B, thôn L, xã T, thành phố Đà Nẵng. CCCD số 049095004018.

- Bị đơn: Bà Vũ Thị Kiều C, sinh năm: 2002; địa chỉ: Tổ C, thôn H, xã N, thành phố Đà Nẵng. CCCD số 049302011167.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Ngọc S và bà Vũ Thị Kiều C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc S và bà Vũ Thị Kiều C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: không có.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc S tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông S đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006897

ngày 10/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho ông Nguyễn Ngọc S 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch án phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Đà Nẵng;
- UBND xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự Thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Hà